

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

Kính gửi: SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRẢNG AN

Số giấy phép hoạt động: Số 75/BYT-GPHĐ. Cơ quan cấp: Bộ Y tế, ngày 15/5/2020

Địa chỉ: Số 59 ngõ Thông Phong, Phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Phạm Kim Thu

Điện thoại liên hệ: 0243 7323665 – 024337323685 (129)

Email: phattriencongnghyhoc@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Danh sách kèm theo
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có).
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 20 người/năm
5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Theo thoả thuận

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.



TS.BS Phạm Kim Thu

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÔNG BỐ**

(Kèm theo Bản công bố số 202/BV-CB ngày 22 tháng 4 năm 2024)

1. Đối tượng đăng ký:

- 1) Bác sỹ
- 2) Y sỹ
- 3) Điều dưỡng
- 4) Hộ sinh
- 5) Kỹ thuật y

2. Thời gian và địa điểm thực hành

- 1) Bác sỹ: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh 12 tháng.

Trong đó, thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại các Khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện (Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại GMHS, Khoa Chẩn đoán hình ảnh TDCN, Khoa Nội).

03 tháng thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Phòng Hồi sức cấp cứu - Khoa Khám bệnh hoặc Khoa Ngoại GMHS

- 2) Y sỹ: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng.

Trong đó, thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại các Khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện (Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại GMHS, Khoa Chẩn đoán hình ảnh TDCN, Khoa Nội).

03 tháng thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Phòng Hồi sức cấp cứu - Khoa Khám bệnh hoặc Khoa Ngoại GMHS.

- 3) Điều dưỡng: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng.

Trong đó, thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại các Khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện (Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại GMHS, Khoa Chẩn đoán hình ảnh TDCN, Khoa Nội).

01 tháng thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Phòng Hồi sức cấp cứu - Khoa Khám bệnh hoặc Khoa Ngoại GMHS.

4) Hộ sinh: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng.

Trong đó, thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Khám bệnh (Phòng Phụ sản KHHGD).

01 tháng thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Phòng Hồi sức cấp cứu - Khoa Khám bệnh hoặc Khoa Ngoại GMHS.

5) Kỹ thuật y: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng.

Trong đó, thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại các Khoa Chẩn đoán hình ảnh TDCN, Khoa Xét nghiệm).

01 tháng thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Phòng Hồi sức cấp cứu - Khoa Khám bệnh hoặc Khoa Ngoại GMHS.

3. Nội dung thực hành:

Ngoài việc thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn, đào tạo của Bệnh viện về các nội dung:

- ✓ Cập nhật các quy định về khám bệnh, chữa bệnh
- ✓ Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp
- ✓ An toàn người bệnh
- ✓ Công tác hồ sơ, đón tiếp, kiểm soát nhiễm khuẩn...

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

Tiếp nhận và ký hợp đồng thực hành đối với các đối tượng Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh chưa có chứng chỉ hành nghề được tuyển dụng vào làm việc tại Bệnh viện hoặc số ít là các đối tượng có nhu cầu thực hành.

Số lượng người thực hành được căn cứ vào nhu cầu tuyển dụng và kế hoạch phát triển hoạt động chuyên môn của bệnh viện. Số lượng tối đa 10 người/năm.

Người thực hành có thể thực hành luân phiên tại các Khoa lâm sàng và Cận lâm sàng.

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số 202/BV-CB ngày tháng năm 2024)

TT	Họ và tên	Số Giấy phép hành nghề/Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1.	HOÀNG THỊ THUỶ NGÂN	012214/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Trưởng Khoa Khám bệnh
2.	PHẠM VĂN GIA	004138/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa khám bệnh
3.	TRỊNH VINH HẠNH	001831/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa khám bệnh
4.	NGUYỄN THỊ THUỶ NGÀ	003127/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa khám bệnh
5.	PHẠM THANH MẠNH	002087/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa khám bệnh
6.	NGUYỄN ANH NGỌC	000095/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch, Siêu âm Tim mạch	Khoa khám bệnh
7.	NGUYỄN THỊ YẾN	000727/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Khoa khám bệnh
8.	NGUYỄN KIM ANH	000517/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản – KHHGD	Khoa khám bệnh
9.	NGUYỄN THỊ THUỶ	001898/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Khoa khám bệnh
10.	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN	004954/TNG-CCHN và Quyết định số 388/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa khám bệnh
11.	TÔ VĂN LONG	290005/CCHN-QBP và Quyết định số 1986/QĐ-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Khoa khám bệnh
12.	PHẠM HỒNG QUANG	003849/HD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa khám bệnh
13.	TRẦN THỊ HUỲNH	021770/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Khoa khám bệnh



14.	HOÀNG NGUYỆT TÚ	003609/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	Khoa khám bệnh
15.	NGUYỄN THỊ DIỆU HÀNG	012211/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Trưởng Khoa Khoa Nội
16.	NGÔ ÁNH PHƯƠNG	002678/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Nội
17.	ĐINH THỊ THUẬN	015039/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Siêu âm ổ bụng	Khoa Nội
18.	PHẠM VĂN LAI	0009953/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Trưởng Khoa Khoa Ngoại - GMHS
19.	NGUYỄN THANH XUÂN	003431/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây Mê hồi sức	Khoa Ngoại - GMHS
20.	NGUYỄN HOÀNG HOÀ	001807/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại - GMHS
21.	PHAN THẾ CƯỜNG	00623236/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thận nhân tạo, Phẫu thuật tạo lỗ thông Động – Tĩnh mạch (AVF)	Khoa Ngoại - GMHS
22.	TRƯƠNG MINH HUY	008558/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Trưởng Khoa Khoa xét nghiệm
23.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGỌC	023180/HNO-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh	Khoa xét nghiệm
24.	PHẠM VĂN TƯỜNG	018138/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hoá sinh, Huyết học, Vi sinh	Khoa xét nghiệm
25.	PHẠM QUÝ HỘI	019226/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hoá sinh, Huyết học, Vi sinh	Khoa xét nghiệm
26.	TRƯƠNG KIỂU OANH	003245/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hoá sinh, Huyết học, Vi sinh	Khoa xét nghiệm
27.	ĐÀM QUANG TRUNG	036079/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, X – quang chẩn đoán	Trưởng Khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh - TDCN
28.	NGUYỄN VĂN LỤC	003212/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm chẩn đoán	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - TDCN